TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 22- 4 -2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và ông Trần Xuân Anh
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu S, tỉnh Thanh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04 /2020/HNGĐ - ST ngày 7 tháng 01 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST- HNGĐ ngày 9 tháng 03 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04 /2020 ngày 25 tháng 3 năm 2020 giữa:
- Nguyên đơn: Anh Trần Đình V, sinh năm 1989
- Bị đơn: Chị Lê Thị T , sinh năm 1992
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Thọ T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H
Anh V, chị Tg đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là anh Trần Đình V trình bày giữa anh và bị đơn là chị Lê Thị T đăng ký kết hôn ngày 28/02/2011 tại ủy ban nhân dân xã ThọT, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh Vinh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh V trình bày, vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau tên cháu là Trần Lê Bảo N, sinh ngày 08/01/2013. Hiện tại cháu đang sống cùng anh. Ly hôn nguyện vọng của anh V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo N, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và phần nợ: Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lê Thị T trình bày việc đăng ký kết hôn như anh V trình bày là hoàn toàn đúng. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị T cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn.

Về con chung: Chị Ttrình bày vợ, chồng anh chị có một con chung như anh V trình bày là hoàn toàn đúng, hiện nay cháu đang ở cùng anh V. Ly hôn chị đồng ý giao con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản và phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 238 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh V, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh V ly hôn chị T; Về con chung: Giao cháu Trần Lê Bảo N cho anh Vinh trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh; Về tài sản chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Chị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến Tòa án để tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng chị trang không đến Tòa án, không có lý do; Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Anh Trần Đình V và chị Lê Thị Tđăng ký kết hôn ngày 28 tháng 2 năm 2011 tại UBND xã Thọ T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Chị T cũng mong muốn được giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu của anh V thì thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho anh Trần ĐìnhV được ly hôn chị Lê Thị T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có một con chung với nhau tên cháu là Trần Lê Bảo N, sinh ngày 08/01/2013. Hiện tại cháu đang sống cùng anh V. Ly hôn anh V, chị T đều thỏa thuận giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, việc thỏa thuận trên cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo N.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị Trang mong muốn được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Xét nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, mặt khác anh V làm nghề chụp ảnh, thu nhập bình quân hằng tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng), vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy anh V đủ điều kiện để nuôi con, nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V.

[4].Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng anh, chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Anh Vinh, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 238; khoản 4 điều 147; Điều 271,khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Đình V. Xử cho anh V được ly hôn chị Lê Thị T.

Về con chung: Giao cháu Trần Lê Bảo N cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị T không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh V.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh V và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh V không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu Bảo N, thì chị T có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Anh Trần Đình V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0003802 ngày 30 tháng 120năm 2019 nay trừ vào án phí ly hôn, anh V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh, chị được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Anh Trần Duy Năm **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Thọ Tiến*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy